

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2020/HSST
Ngày 09 - 03 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Đào An N, sinh ngày 26/8/1963 tại H; Nơi cư trú: Thôn 03, xã T, huyện K, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào An T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; Có vợ đã ly hôn là Nguyễn Thị V và 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án: có 02 tiền án - Bản án số 69/2017/HSST ngày 25/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. - Bản án số 67/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2019.

Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến nay. Có mặt.

*** Bị hại:**

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1948;

Trú tại: Trú tại: thôn Đ1, xã P, thành phố T, tỉnh T. (Vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

- Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1967; Trú tại: thôn Đ1, xã P, thành phố T, tỉnh T. (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1973; Trú tại: thôn Đ1, xã P, thành phố T, tỉnh T. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 06/12/2019, Đào An N đi bộ ở khu vực thôn Đ 1, xã P, thành phố T quan sát thấy trong sân nhà ông Nguyễn Văn Q có 05 con gà Đông Tảo, trong nhà không có người, cổng và cửa nhà khóa. Nam liền nhặt 01 chiếc bao tải dứa ở bãi rác cạnh đó rồi trèo qua tường dậu vào sân nhà ông Q bắt 02 con gà trống lông màu đen - đổ cho vào bao tải trèo qua tường dậu ra ngoài. Khi N đi ra cách tường dậu khoảng 10 mét thì bị quần chúng nhân dân phát hiện hô hoán bắt giữ N đưa về trụ sở Công an xã P, thành phố T để làm việc. Tại đây Công an xã P, thành phố T đã tiến hành lập biên bản sự việc và chuyển Công an thành phố Thái Bình giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 57/KLĐG ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, kết luận: 02 con gà trống, loại gà Đông Tảo của ông Nguyễn Văn Q có tổng trọng lượng 05 kg, trị giá 533.000 đồng (*Năm trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSTPTB ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Đào An N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa , trong phần tranh luận, kiểm sát viên luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử : Tuyên bố Đào An N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Đào An N mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bao tải dứa màu trắng. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào An N khai và thừa nhận khoảng 10 giờ ngày 06/12/2019 tại thôn Đ 1, xã P, thành phố T quan sát thấy cổng và cửa nhà ông Q khóa, không có người trông coi bị cáo đã trèo qua tường dậu vào sân bắt 02 con gà Đông Tảo cho vào bao tải dứa rồi trèo tường ra ngoài thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Thái Bình đã mô tả, bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên.

Khi được trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng về thời gian, địa điểm, loại tài sản bị cáo chiếm đoạt được chứng minh bằng biên bản sự việc, biên bản quản lý đồ vật cùng các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 06/12/2019 tại thôn Đ 1, xã P, thành phố T bị cáo Đào An N đã trèo qua tường dậu vào sân nhà ông Nguyễn Văn Q lén lút chiếm đoạt 02 con gà Đông Tảo có trị giá là 533.000 đồng. Bị cáo là người đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của người khác. Tuy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Hành vi của Đào An N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội. Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....

a).....

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171..... của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm tài sản thuộc sở hữu tài sản của người khác ngay giữa ban ngày, làm mất trật tự trị an và an

toàn xã hội, gây tâm lý bất an, lo lắng cho quần chúng nhân dân trong quản lý tài sản nên cần phải được xét xử nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án về tội chiếm đoạt, song bản chất lười lao động, thích hưởng thụ, không chịu tu dưỡng rèn luyện thành người lương thiện nên sau khi chấp hành xong hình phạt lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức không tuân thủ pháp luật, coi thường kỷ cương phép nước. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, hạn chế hậu quả nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định trên, căn cứ vào tính chất vụ án, đặc điểm về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 02 con gà trống Đông Tảo đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị hại ông Nguyễn Văn Q không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc bao tải dứa màu trắng đã cũ, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đào An N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Đào An N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 17/12/2019.
3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu để tiêu hủy 01 chiếc bao tải (loại bao dứa) đã cũ.

(Vật chứng và tài sản đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2020)

5. Về án phí: Bị cáo Đào An N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đào An N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/03/2020. Bị hại ông Nguyễn Văn Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CATP Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn